TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 190/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 15/7/2024.
V/v: *" Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệp.*
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông: Phan Thanh Long
2. Ông: Tô Đình Phương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà*: Ông Bùi Trường Viên – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024 - Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/4/2024 *về "Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/6/2024 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị Mai Thị C, sinh năm 1997 – Địa chỉ: Thôn Phú Tr, xã Cát Th, huyện Phù C, tỉnh Bình Định.

-*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1996 – Địa chỉ: Xóm 7, thôn Phú K, xã Cát Tr, huyện Phù C, tỉnh Bình Định.

Nay chị C có mặt; anh Ch vắng mặt tại phiên tòa lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2024, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay - Nguyên đơn chị Mai Thị C trình bày:*

-Về hôn nhân: Chị Mai Thị C và anh Nguyễn Văn Ch có đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân xã Cát Tr, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 16/7/2018 - Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng với gia đình chồng tại Xóm X, thôn Phú K, xã Cát Tr. Thời gian đầu sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc bình thường, đến năm 2023 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Ch ham chơi, không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị và anh Ch thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, hôn nhân không còn hạnh phúc, từ đó chị bỏ về nhà cha mẹ ruột chị sống từ tháng 10/2023 dương lịch đến nay và cũng từ đó đến nay chị và anh Ch sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, anh Ch cũng không hề điện thoại hỏi thăm con cái. Mâu thuẫn giữa chị và anh Ch đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn chung sống với nhau được nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch.

-Về con chung: Chị và anh Ch có 01 con chung, con gái tên Nguyễn Ngọc Thiên Â – sinh ngày: 17/6/2020, con đang ở với mẹ là chị C. Chị C không yêu cầu Tòa giải quyết vấn đề con chung.

-Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

-Án phí ly hôn: Chị tự nguyện chịu theo quy định pháp luật.

**Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Ch:* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án ly hôn giữa chị C - anh Ch, Tòa đã tiến hành tống đạt đầy đủ, hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của vụ án cho anh Ch thông qua gia đình anh Ch, anh Ch biết được việc Tòa án huyện Phù Cát đang thụ lý giải quyết vụ kiện ly hôn giữa anh và chị C nhưng anh cố tình không đến Tòa trình bày ý kiến của mình về vụ kiện, không tham gia tố tụng vụ kiện.

**Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

-*Về phần thủ tục tố tụng:* Từ khi Toà án thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-*Về hướng giải quyết nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C, cho chị C được ly hôn anh Ch. Về con chung và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Đề nghị HĐXX buộc chị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

**Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm có:*

-Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Mai Thị C và anh Nguyễn Văn Ch (bản chính); giấy khai sinh của cháu Nguyễn Ngọc Thiên Â (con chị C – anh Ch); Giấy xác nhận về nơi cư trú của chị Mai Thị C do Công an xã Cát Th xác nhận và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1]Xét về mặt tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện ly hôn giữa chị C – anh Ch, Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ, hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của vụ án cho bị đơn anh Nguyễn Văn Ch theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự gồm: Thông báo thụ lý vụ án; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập đương sự và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa (lần 1, lần 2). Anh Ch biết được việc chị C đang yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phù Cát giải quyết cho chị được ly hôn anh nhưng anh cố tình không đến Tòa trình bày ý kiến của mình về vụ kiện, không tham gia tố tụng vụ kiện là vi phạm nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 70; điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, anh Ch phải gánh chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án ly hôn theo thủ tục chung.

[2]Xét nội dung vụ án:

[a]Xét yêu cầu của chị C yêu cầu được ly hôn anh Ch, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Mai Thị C và anh Nguyễn Văn Ch có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát Tr, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 16/7/2018 - Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đối chiếu theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, hôn nhân giữa chị C và anh Ch là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận, bảo vệ. Tuy nhiên sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống giữa chị C và anh Ch đã phát sinh mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, không khắc phục được, dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2023 dương lịch đến nay. Qua lời trình bày của chị C và lời trình bày của ông Nguyễn Văn L (cha ruột anh Ch), Hội đồng xét xử xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị C– anh Ch là do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống, dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2023 đến nay, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị C – anh Ch đã thực sự đến mức trầm trọng, không thể nào khắc phúc được nữa; Tòa án đã triệu tập anh Ch nhiều lần để anh đến Tòa tham gia vụ kiện nhưng anh cố tình không đến, điều đó cho thấy anh cũng không còn quan tâm gì đến hạnh phúc hôn nhân giữa anh và chị C nữa. HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa chị C – anh Ch đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 – HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C, cho chị C được ly hôn anh Ch.

[b]Về quan hệ con chung và tài sản chung giữa chị C, anh Ch: Các đương

sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung và tài sản chung khi vợ chồng ly hôn nên HĐXX không xét.

[c]Án phí ly hôn: Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Buộc chị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị về hướng giải quyết nội dung vụ án phù hợp với hướng giải quyết vụ án của HĐXX nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị C, cho chị Mai Thị C được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch.

2.Về quan hệ con chung và tài sản chung vợ chồng: Chị C, anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Án phí ly hôn: Buộc chị C phải nộp 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước*, chị C đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí khởi kiện tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006809 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát nên được khấu trừ, chị C đã nộp xong.

Án xử sơ thẩm công khai, chị C có mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh Ch vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày anh Ch nhận được bản án hợp lệ của Tòa án hoặc tính từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định nơi anh Ch cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

-Các đương sự;
-VKSND huyện Phù Cát;
-VKSND tỉnh Bình Định;
-TAND tỉnh Bình Định;
-Chi cục T.H.A ds huyện Phù Cát;
-UBND xã Cát Tr, huyện Phù Cát;
-Lưu hồ sơ, lưu án văn.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệp